

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày 01 – 02 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trung
2. Bà Lê Thị Hoàng Liễu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2024/TLST-HS, ngày 16 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc S**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: E12/3 Ấp 5, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Đ (đã chết) và bà Phạm Thị Kim U (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/8/2023 Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 15 tháng tại cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức. Ngày 02/11/2023 bị bắt tạm giam nên Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức ra Quyết định tạm đình chỉ thi hành.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2023. (có mặt)

* *Bị hại*: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1965; Nơi cư trú: E12/4 Ấp 5, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1/ Ông Hoàng Đức L, sinh năm 2001; Nơi cư trú: E1/13I ấp 6C, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2/ Hộ kinh doanh cầm đồ D; Địa chỉ: E1/13Y ấp 6C, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Xuân V, sinh năm 1994 (vắng mặt)

3/ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1965; Nơi cư trú: 14/18P đường Đoàn Văn Tuấn, Ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 31/5/2023, bị cáo Nguyễn Ngọc S muốn chơi game nhưng không có tiền nộp vào tài khoản, bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm xe của cậu ruột là ông Phạm Văn T để đi cầm lấy tiền chơi game. Bị cáo đi bộ đến nhà ông T tại địa chỉ số E12/4, Tổ 12, Ấp 5, xã B, huyện B thấy nhà đóng cửa, không mở đèn, có 01 chiếc xe máy hiệu Dragon, biển số 52N4-4459 của ông T dựng trên hành lang, chìa khóa đang gắn sẵn trên xe, không có người trông coi. Bị cáo đi vào dắt xe đi ra phía trước nhà, nổ máy rồi điều khiển xe đến tiệm cầm đồ 6868 do Tạ Xuân V làm chủ, cầm cho nhân viên của tiệm tên Hoàng Đức L được 900.000 đồng. Sau khi nhận tiền, bị cáo đưa hết 900.000 đồng nhờ L nạp vào tài khoản game rồi bị cáo ngồi tại tiệm chơi game cho đến khi thua hết tiền thì đi về.

Trưa ngày 01/6/2023, ông T phát hiện mất xe, kiểm tra camera gắn tại nhà thấy ghi nhận bị cáo là người đã lấy trộm nên trình báo vụ việc tại Công an xã B. Công an xã B mời bị cáo lên làm việc, tại Cơ quan Công an, bị cáo khai nhận hành vi như đã nêu trên nên Công an xã Vĩnh Lộc B lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý.

Kết luận định giá tài sản số 2091/KL-HĐĐGTS ngày 17/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh, kết luận: Chiếc xe máy hiệu Dragon, biển số 52N4-4459 trị giá 2.400.000 đồng.

Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 15/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Ngọc S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận tại phiên tòa số tiền 800.000 đồng bị thu giữ trong quá trình điều tra nhưng không thấy hồ sơ thể hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù; miễn hình phạt tiền đối với bị cáo;

Về dân sự: Bị hại ông Phạm Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét. Ông Tạ Xuân V chủ tiệm cầm đồ 6868 không yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét.

Về vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả lại 01 xe máy hiệu Dragon, biển số 52N4-4459, số khung: DR10001030422, số máy LC150FM01030422 cho bị hại Phạm Văn T. Lưu theo hồ sơ vụ án 01USB hiệu Lecun màu trắng chứa file dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Riêng đối với số tiền 800.000 đồng bị cáo khai quá trình khi bị bắt tại trại cai nghiện có thu giữ nhưng hồ sơ không thể hiện việc lập biên bản thu giữ đối với tài sản này, bị cáo không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, do đó, đối với số tiền này bị cáo có quyền đề nghị Cơ quan giam giữ, Cơ quan điều tra xem xét giải quyết khi có yêu cầu.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào ngày 25/9/2023, bị cáo Nguyễn Ngọc S có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe máy hiệu Dragon, biển số 52N4-4459 trị giá 2.400.000 đồng của ông Phạm Văn T tại bãi đất trống kế địa chỉ E12/4, Tổ 12, Ấp 5, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 xe máy hiệu Dragon, biển số 52N4-4459, số khung: DR10001030422, số máy LC150FM01030422 cho bị hại Phạm Văn T và ông Phạm Văn T không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[5] Xử lý vật chứng: Lưu cùng hồ sơ vụ án 01USB hiệu Lecun màu trắng chứa file dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc S**: 01 (một) năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2023.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Lưu cùng hồ sơ vụ án đối với 01USB hiệu Lecun màu trắng chứa file dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (vật này đang lưu cùng hồ sơ vụ án).

3. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa; Trại giam T30;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Lâm).



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thanh Lâm